

VỢ CHỒNG A PHỦ- TÔ HOÀI

Kiến thức cơ bản và những đề thi về Vợ chồng A Phủ

Phần 1: Kiến thức cơ bản

I. Vài nét chung

1. Tiểu dẫn

a. Tác giả: Tên khai sinh: Nguyễn Sen

- Sinh năm: 1920.
- Quê nội ở Thanh Oai- Hà Đông.
- Viết văn từ trước Cách mạng – sáng tác với nhiều thể loại Số lượng tác phẩm đạt kỷ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại.
- 1996: Được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật.
- Một số tác phẩm tiêu biểu: *Dế Mèn phiêu lưu ký* (1941), *O chuột* (1942), *Truyện Tây Bắc* (1953)...

b. Tác phẩm: In trong tập “*Truyện Tây Bắc*”- Giải nhất Hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955.

II. Đọc – hiểu văn bản

1. Tìm hiểu văn bản

a. Nhân vật Mị

*** Cuộc đời làm dâu gạt nợ:**

- Thời gian: “*Đã mấy năm*”, nhưng “*từ năm nào cô không nhớ ...*” => không còn ý thức về thời gian, không còn ý thức về cuộc đời làm dâu gạt nợ.
 - Không gian: tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa... khe suối...
 - + Căn buồng kín mít.
- => Không gian hẹp, cố định, quen thuộc, tăm tối, gợi cuộc đời tù hãm, bế tắc, luẩn quẩn...
- Hành động, dáng vẻ bên ngoài:
 - + Cúi mặt, buồn rười rượi, đêm nào cũng khóc ...

- + Trốn về nhà, định tự tử ...
 - + Cúi mặt, không nghĩ ngợi ... vùi vào làm việc cả ngày và đêm.
 - Suy nghĩ: Tưởng mình là con trâu, con ngựa nghĩ rằng “*mình sẽ ngồi trong cá lồi vuông ấy mà trông ra đến bao giờ chết thì thôi...*”.
 - + Ngày Tết: chẳng buồn đi chơi...
- => Nghệ thuật miêu tả sinh động, cách giới thiệu khéo léo, hấp dẫn, nghệ thuật tả thực, tương phản (*giữa nhà thống lý giàu có với cô con dâu luôn cúi mặt không gian căn giường chật hẹp với không gian thoáng rộng bên ngoài*).
- => Cuộc đời làm dâu gạt nợ là cuộc đời tội tở. Mị sông tắm tối, nhẩn nhục trong nỗi khổ vật chất thể xác, tinh thần... không hy vọng có sự đổi thay.

*** *Sức sống tiềm tàng:***

- Thời con gái: Vốn là một cô gái trẻ đẹp, có tài thổi sáo, có nhiều người say mê – có tình yêu đẹp.
- Khi xuân về:
 - + Nghe – nhảm thắm-hát.
 - + Lén uống rượu-lòng sống về ngày trước.
 - + Thấy phơi phới – đột nhiên vui sướng.
 - + Muốn đi chơi (nhắc 3 lần).

=> Khát vọng sống trở dậy

- Bị A Sử trói đứng:
 - + Như không biết mình bị trói.
 - + Vẫn nghe tiếng sáo ...
 - + Vùng đi – sợ chết.

=> Khát vọng sống vô cùng mãnh liệt.

Khi cởi trói cho A Phủ:

- + Lúc đầu: vô cảm ” *A Phủ có chết đó cũng thế thôi* “.
- + Thấy nước mắt của A Phủ: thương mình, thương người.

=> Mị coi trời cho A Phủ – giải phóng cho A Phủ là giải phóng cho chính mình.

=> Hành động có ý nghĩa quyết định cuộc đời Mị-là kết quả tất yếu của sức sống vốn tiềm tàng trong tâm hồn người phụ nữ tưởng suốt đời cam chịu làm nô lệ.

=> Cuộc đời Mị là cuộc đời nô lệ điển hình của người phụ nữ dưới chế độ cũ.

b. Nhân vật A Phủ

*** Cuộc đời:**

- Lúc nhỏ: Mồ côi, sống lang thang => Bị bắt bán – bỏ trốn.
- Lớn lên: Biết làm nhiều việc. Khỏe mạnh, không thể lấy nổi vợ vì nghèo.
- + Dám đánh con quan => Bị phạt vạ => làm tội tởm cho nhà thống lý.
- + Bị hổ ăn mất bò => Bị coi trời, bị bỏ đói...

*** Sức sống mãnh liệt:**

Bị trời: Nhảy đứt 2 vòng dây mây quật sức vùng chạy => Khát khao sống mãnh liệt.

=> Cuộc đời A Phủ cũng là một cuộc đời nô lệ điển hình.

2. Cảnh xử kiện

- Diễn ra trong khói thuốc phiện mù mịt tuôn ra từ các lỗ cửa sổ như khói bếp ...
- Người đánh, người quỳ lạy, kẻ lễ, chủi bới. Xong một lượt đánh, kẻ chủi lại hút. Cứ thế từ trưa đến hết đêm
- A Phủ gan góc quỳ chịu đòn chỉ im lặng như tượng đá...
- Cảnh cho vay tiền: Kỳ quặc...Biểu hiện đậm nét sự tàn ác dã man của bọn thống trị miền núi.

=> Hủ tục và pháp luật nằm trọn trong tay bọn chúa đất nên kết quả: A Phủ trở thành con ở trừ nợ đời đời kiếp kiếp cho nhà thống lý Pá Tra.

=> Cha con thống lý Pá Tra điển hình cho giai cấp thống trị phong kiến miền núi ở Tây Bắc nước ta trước Cách mạng.

3.. Vài nét nghệ thuật

- + Nghệ thuật xây dựng nhân vật, miêu tả tâm lí: nhân vật sinh động, có cá tính đậm nét (Với Mị, tác giả ít miêu tả hành động, dùng thủ pháp lặp lại có chủ ý một số nét chân

dung gây ấn tượng sâu đậm, đặc biệt tác giả miêu tả dòng ý nghĩ, tâm tư, nhiều khi là tiềm thức chập chờn... Với A Phủ, tác giả chủ yếu khắc họa qua hành động, công việc, những đối thoại giản đơn).

- + Nghệ thuật miêu tả phong tục tập quán của Tô Hoài rất đặc sắc với những nét riêng (cảnh xử kiện, không khí lễ hội mùa xuân, những trò chơi dân gian, tục cướp vợ, cảnh cắt máu ăn thề,...).
- + Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên miền núi với những chi tiết, hình ảnh thấm đượm chất thơ.
- + Nghệ thuật kể chuyện tự nhiên, sinh động, hấp dẫn.
- + Ngôn ngữ tinh tế, mang đậm màu sắc miền núi.

Tổng kết

Qua việc miêu tả cuộc đời, số phận của Mị và A Phủ, nhà văn đã làm sống lại quãng đời tăm tối, cơ cực của người dân miền núi dưới ách thống trị dã man của bọn chúa đất phong kiến, đồng thời khẳng định sức sống tiềm tàng, mãnh liệt không gì huỷ diệt được của kiếp nô lệ, khẳng định chỉ có sự vùng dậy của chính họ, được ánh sáng Cách mạng soi đường đến một cuộc đời tươi sáng. Đó chính là giá trị hiện thực sâu sắc, giá trị nhân đạo lớn lao, tiến bộ của Vợ chồng A Phủ. Những giá trị này đã giúp cho Tô Hoài, tác phẩm của Tô Hoài đứng vững trước thử thách của thời gian và được nhiều thế hệ bạn đọc yêu thích.

Phần 2: Một số dạng đề thi về Vợ chồng A Phủ

Dạng 1: Cảm nhận, phân tích nhân vật : có hai nhân vật : Mị và A Phủ

Dạng 2: Cảm nhận về đoạn trích trong bài : Vợ chồng A phủ Tô Hoài

Các em lưu ý những đoạn sau :

- Cảm nhận đoạn trích: “Ngoài đầu núi, đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi [...]Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi”.
- Cảm nhận đoạn trích: “Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ[...] không biết sáng tự bao giờ”.
- Cảm nhận đoạn trích: “Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn[...]Hai người đỡ

nhau lao xuống dốc núi”.

– Cảm nhận đoạn trích: “Lần lần mấy năm qua, mấy năm sau[...]Đến bao giờ chết thì thôi”.

Dạng 3: Dành cho học sinh giỏi. Dạng đề so sánh : Ví dụ :so sánh Mị với các nhân vật : Người đàn bà làng chài, Bà cụ Tứ, Người vợ nhặt, ... so sánh đoạn văn miêu tả tiếng sáo ngoài đầu núi với đoạn văn miêu tả *tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá*,... trong bài Chí Phèo

Dạng 4: Nghị luận ý kiến bàn về nhân vật, tác phẩm,...

Dạng 5: Liên hệ thực tế : (ví dụ đề bài cho phân tích nhân vật Mị, sau đó yêu cầu liên hệ tới hình ảnh , số phận người phụ nữ chẳng hạn)

Một số đề bài tham khảo :

Đề 1 : Đề bài :Phân tích và so sánh sự sức sống tiềm tàng, sự trở dậy mạnh mẽ của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân và đêm mùa đông cắt dây trói cứu A Phủ(“Vợ chồng A phủ- Tô Hoài)

Bước 1: Khái quát nhân vật:

– Mị là một cô gái trẻ đẹp. đảm đang, duyên dáng, thối sáo giỏi, được nhiều chàng trai yêu mến ngày đêm thổi sáo đi theo.

-Số phận của Mị tiêu biểu cho số phận người phụ nữ nghèo ở miền núi ngày trước: có những phẩm chất tốt đẹp, đáng được hưởng hạnh phúc nhưng lại bị đày đọa trong cuộc sống nô lệ.Mị trở thành con dâu gạt nợ cho nhà Thống Lí Pá Tra

(Phần này chỉ nêu ngắn gọn, không phân tích)

– Bị vùi dập đến cùng nhưng ở người con gái ấy vẫn tiềm tàng sức sống mãnh liệt.

Sức sống tiềm tàng, sự trở dậy mạnh mẽ của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân

Bước 2: Phân tích sức sống tiềm tàng, sự trở dậy mạnh mẽ của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân

Yếu tố ngoại cảnh tác động đến tâm trạng và hành động của Mị:

– Mùa xuân năm ấy thật đặc biệt: “Hồng Ngài năm ấy ăn tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng vàng ửng...”

Mùa xuân ở Hồng Ngài rộn rã âm thanh và màu sắc. Đó là tiếng cười của trẻ con, màu vàng ửng của cỏ gianh và gió rét dữ dội, là màu đỏ của những chiếc váy hoa phơi trên những mỏm đá xòe ra như những con bướm sặc sỡ và chắc chắn không thể thiếu được “tiếng sáo gọi bạn yêu lừng lơ bay ngoài đường”. Chính những hình ảnh và âm thanh ấy như một cơn gió thổi tung đám tàn tro đang vây quanh cuộc đời Mị

-Tiếng sáo làm Mị mạnh mẽ hơn, Mị thoát khỏi cái lớp xác vô hồn ấy bằng một hành động “nổi loạn nhân tính”. Ngày tết Mị cũng uống rượu. Mị ngồi bên bếp lửa “tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng” nhưng “lòng Mị thì đang sống về ngày trước”. Tiếng sáo đánh thức tâm hồn Mị, đánh thức quá khứ, đưa Mị trở về với mùa xuân cũ. Vị ngọt ngào của quá khứ bất giác nhắc nhớ vị cay đắng trong hiện tại. Mị thấm thía đau khổ, lại nghĩ đến cái chết.

– Hiện tại và quá khứ, thân phận và khát vọng giao tranh gay gắt trong Mị. Mị xắn mỡ bỏ vào đĩa đèn cho sáng. “Mị muốn đi chơi”. Mị thay váy áo chuẩn bị đi chơi. Hành động của Mị không khác nào một sự nổi loạn.

– Sức sống trào dâng mãnh liệt đến mức ngay cả khi bị A Sử trói đứng vào cột nhà, Mị vẫn không biết mình bị trói, vẫn vùng bước đi theo tiếng sáo gọi bạn yêu như người mộng du. Những vết trói đau thít, tiếng chân ngựa đạp vách, Mị thẫn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

-Tô Hoài đã khám phá và phát hiện đằng sau một tâm hồn câm lặng vẫn còn một tâm hồn khát khao sống, khát khao yêu, đằng sau một *con rùa lùi lũi nuôi trong xó cửa* còn có một con người.

Bước 3: Phân tích sự sức sống tiềm tàng, sự trỗi dậy mạnh mẽ của nhân vật Mị trong Đêm đông cứu A Phủ

– Mấy đêm liền, nhìn thấy A Phủ bị trói, Mị *vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay*. Tâm hồn Mị đã trở lại với sự câm lặng, vô cảm từ sau đêm tình mùa xuân ấy.

- Cho đến khi nhìn thấy một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại của A Phủ, Mị mới xúc động, nhớ lại những dòng nước mắt và nỗi khổ của mình.
- Thương mình dẫn đến thương người cùng cảnh ngộ, Mị chấp nhận chịu sự trừng phạt của nhà thống lý và quyết định cắt dây trói cứu A Phủ.
- Khi A Phủ chạy đi, Mị đứng lặng trong bóng tối và sau đó vụt chạy theo A Phủ bởi “Ở đây thì chết mất”. Hành động ấy diễn ra một cách tức thời, là hành động bất ngờ nhưng tất yếu. Mị cắt dây trói cứu A Phủ đồng thời cũng tự giải thoát cho chính mình. Hành động ấy hoàn toàn phù hợp với tính cách của Mị – một người con gái giàu sức sống.

Bước 4: chỉ ra điểm giống và khác nhau trong tâm trạng, hành động của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân và đêm mùa đông cắt dây trói cứu A Phủ.

a. Giống nhau:

- Sự trỗi dậy sức sống ở cả hai lần đều có cơ sở là bản tính mạnh mẽ, không dễ chấp nhận số phận của Mị. Cả hai lần đều là khi Mị thoát khỏi trạng thái vô cảm ngày thường.
- Hai tình huống đã khẳng định tài năng phân tích tâm lí nhân vật và chiều sâu nhân đạo trong ngòi bút của Tô Hoài.

b. Khác nhau:

- Lần thứ nhất, Mị nhận được sự tác động theo chiều hướng tích cực từ ngoại cảnh, bản thân Mị chỉ định giải thoát trong chốc lát
- Lần thứ hai không có sự hỗ trợ của ngoại cảnh, sự trỗi dậy ở lần thứ hai mạnh mẽ, quyết liệt hơn. Mị đã giải thoát mình khỏi sự ràng buộc của cả cường quyền lẫn thần quyền. Với hành động này, Mị đã chiến thắng số phận.

c. Lí giải sự khác nhau đó :Đây không phải là hành động mang tính bản năng. Đúng hơn, cùng với sự trỗi dậy của ký ức, khát vọng sống tự do, đã khiến Mị chạy theo người mà mình vừa cứu. Mị giải thoát cho A Phủ và giải thoát cho cả bản thân mình! Hành động táo bạo và bất ngờ ấy là kết quả tất yếu của sức sống tiềm tàng khi người con gái yếu ớt dám chống lại cả cường quyền và thần quyền. Trong lòng Mị luôn tiềm ẩn sức sống tiềm tàng, khát khao được hưởng hạnh phúc, càng bị vùi dập thì khát khao trong Mị càng trỗi dậy,

Mị cắt dây trói cứu A phủ và cũng cắt sợi dây vô hình (thần quyền và cường quyền) để tự giải phóng mình.

Kết luận :Đánh giá chung

ĐỀ 2: Câu hỏi đọc hiểu về Vợ chồng A phủ Tô Hoài

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rắn thở, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng “Đi đi...” rồi Mị nghẹn lại. A Phủ khụy xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* – Tô Hoài)

(Trích *Vợ chồng A Phủ* – Tô Hoài)

1. Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?
2. Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?
3. Các từ láy trong văn bản trên đạt hiệu quả nghệ thuật như thế nào ?
4. Xác định ý nghĩa nghệ thuật của hình ảnh *cái cọc* và *dây mây* trong văn bản ?
5. Tại sao câu văn *Mị đứng lặng trong bóng tối.* được tách thành một dòng riêng?
6. Nêu ý nghĩa của đoạn văn trên
7. Từ văn bản, viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ về tình yêu thương con người của tuổi trẻ hôm nay.

Trả lời :

Câu 1: Phương thức tự sự

Câu 2: Đoạn văn thể hiện tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cởi trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

Câu 3: Các từ láy *rón rén* , *hốt hoảng*, *thì thào* diễn tả tâm trạng và hành động của Mị khi cởi trói cho A Phủ. Nó chứng tỏ tâm trạng lo sợ và hành động nhẹ nhàng từ bước đi đến lời nói của Mị. Điều đó phù hợp với quá trình phát triển tính cách và tâm lí nhân vật Mị

Câu 4: Hình ảnh *cái cọc* và *dây mây* trong văn bản :

-Ý nghĩa tả thực : nơi để trói và dụng cụ để trói A Phủ của thống lí Pá Tra để đổi mạng nửa con bò bị hổ ăn thịt.

-Ý nghĩa tượng trưng : Biểu tượng cho tội ác, áp bức bóc lột của bọn chúa đất miền núi
5/ Câu văn được tách thành một dòng riêng. Nó như cái bản lề khép lại quãng đời tủi nhục của Mị, đồng thời mở ra một tương lai hạnh phúc. Nó chứng tỏ tâm trạng vẫn còn lo sợ của Mị.

Hành động của Mị vừa có tính *tự giác* (xuất phát từ động cơ muốn cứu người), vừa có tính *tự phát* (không có kế hoạch, tính toán cụ thể), nói cách khác là vì lòng thương người , thương mình, căm thù bọn chúa đất . Nhưng lòng khao khát sống, khao khát tự do đã trỗi dậy, đã chiến thắng sự sợ hãi, để Mị tiếp tục băng đi, chạy theo A Phủ. Đây là một câu văn ngắn, thể hiện dụng công nghệ thuật đầy bản lĩnh và tài năng của Tô Hoài.

6. Ý nghĩa:

+Niềm khát khao sống và khát khao tự do của nhân vật Mị.

+Thể hiện sức sống tiềm tàng của nhân vật: Mị cứu A Phủ cũng đồng nghĩa với việc Mị tự cứu lấy bản thân mình.

+Tô Hoài đã ca ngợi những phẩm chất đẹp đẽ của người phụ nữ miền núi nói riêng và những người phụ nữ Việt Nam nói chung.

7. Đoạn văn đảm bảo các ý:

– Dẫn dắt, giới thiệu đoạn trích, ý nghĩa của đoạn trích

- Khái niệm tình yêu thương? biểu hiện của tình yêu thương?
- Tình yêu thương con người của giới trẻ ngày nay như thế nào?
- Phê phán thái độ thờ ơ, vô cảm, ích kỉ của một bộ phận thanh niên trong xã hội và hậu quả thái độ đó?
- Bài học nhận thức và hành động?

Đề 3 :Có ý kiến cho rằng: *Ở Tnú không có vấn đề tìm đường, nhận đường như nhân vật A Phủ, câu chuyện về Tnú được mở ra từ chính chỗ A Phủ dần khép lại.* Hãy so sánh hai nhân vật A Phủ (*Vợ chồng A Phủ* – Tô Hoài) và Tnú (*Rừng xà nu* – Nguyễn Trung Thành) để thấy được những phẩm chất mới mẻ ở Tnú

Hướng dẫn cách làm:

Mở bài. Giới thiệu khái quát hai tác phẩm, tác giả và vấn đề nghị luận

Mở bài tham khảo:

Nguyễn Trung Thành và Tô Hoài là hai nhà văn gắn bó mật thiết với cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc ta. Điểm chung của hai nhà văn là đều có những tác phẩm ngợi ca truyền thống yêu nước, căm thù giặc và khao khát chiến đấu, son sắt với cách mạng của nhân dân ta. Tuy cả hai tác giả đều nói về người dân trong cuộc kháng chiến nhưng mỗi nhà văn lại xây dựng nhân vật với những đặc điểm riêng. Tnú trong “Rừng xà nu” và A Phủ trong “Vợ chồng A Phủ” là hai nhân vật tiêu biểu. Tuy nhiên có ý kiến cho rằng: *Ở Tnú không có vấn đề tìm đường, nhận đường như nhân vật A Phủ, câu chuyện về Tnú được mở ra từ chính chỗ A Phủ dần khép lại.*

Thân bài

Giải thích:

- *Tìm đường, nhận đường* là vấn đề nhận thức về lý tưởng – mục đích cao nhất của cuộc sống.
- Nhân vật A Phủ của Tô Hoài được coi là nhân vật đang trên đường đi tìm lý tưởng và nhận thức lý tưởng. Nhân vật Tnú đã có lý tưởng ngay khi anh còn nhỏ.

→ Ở Tnú không có vấn đề tìm đường, nhận đường như nhân vật A Phủ, câu chuyện về Tnú được mở ra từ chính chỗ A Phủ dần khép lại. Có nghĩa Tnú là hệ nối tiếp, đi sau sẽ có những bước phát triển và phẩm chất mới mẻ hơn so với nhân vật đàn anh A Phủ.

Điểm gặp gỡ và khác biệt của hai nhân vật

2.1. Điểm gặp gỡ

*** Điều sinh ra từ những vùng cao xa xôi, hẻo lánh:**

- A Phủ sinh ra tại vùng núi Tây Bắc.
- Tnú sinh tại vùng đất Tây Nguyên đầy nắng và gió.

*** Điều mồ côi:**

- Cha mẹ A Phủ mất trong dịch đậu mùa khi đó cậu chừng 10 tuổi. Lần lần đi làm thuê cho nhà người.
- Tnú cũng mồ côi từ nhỏ được dân làng STrá nuôi dưỡng.

*** Lớn lên đều là những chàng trai khỏe mạnh, cường tráng:**

- + A Phủ được ví như con trâu tốt trong làng.
- + Tnú được ví như cây xà nu cường tráng bất chấp đạn bom.

*** Cả hai đều có phẩm chất dũng mãnh, căm thù cái ác, sự bất công và đi theo cách mạng:**

– A Phủ

- + Chống lại A Sử – con quan khi hấn phá cuộc chơi → không sợ cường quyền.
- + Sau khi được Mị cắt dây cửi trời, chạy đến vùng Phiềng Sa, được người cán bộ A Châu giác ngộ, anh đã là du kích hoạt động rất tích cực.

– Tnú:

- + Gan góc quả cảm ngay từ nhỏ (Chi tiết: Nuôi giầu cán bộ, nuốt thư khi bị bắt)
- + Chỉ huy dân làng mài vũ khí, chuẩn bị lực lượng chiến đấu.
- + Mặc dù chịu nhiều đau thương: vợ con mất, bàn tay bị đốt nhưng anh vẫn đi lực lượng cầm vũ khí chiến đấu.

2. Sự khác biệt

a. A Phủ

*** Cảnh ngộ của A Phủ rất đáng thương.**

- A Phủ mồ côi cha mẹ từ khi còn nhỏ
- Nạn nhân của những tập tục phong kiến lạc hậu
- Kiếp sống nô lệ ngựa trâu cho nhà thống lí.

*** Tính cách của A Phủ rất đặc biệt:**

– **Gan góc, có ý thức phản kháng** mỗi khi không chịu nổi điều gì (chi tiết: đánh A Sử; để hổ bắt mất một con bò, anh không van xin, không cầu cứu, đem cúi xuống nhay đứt hai vòng dây trói; khi được Mị cứu, anh quật sức chạy thoát)

– Tuy nhiên do bị đọa đày triền miên khiến trong anh còn rơi vào tình trạng **chấp nhận, cam chịu** (chi tiết: tập tễnh đi giết lợn phục dịch những kẻ vừa hành hạ mình; một mình rong ruổi ngoài rừng mà không chạy trốn; nghe lời thống lí tự đi lấy cọc, đóng cọc, lấy dây để hãm trói mình) → thói quen **cam chịu, cam phận** của người nông dân trên các vùng núi cao, khi ánh sáng của Đảng chưa vươn tới. Họ sống như trong đêm tối không biết đường ra, không ai chỉ đường vạch lối. Đến khi cái chết cận kề, họ mới biết dựa vào nhau để giành giật lấy sự sống.

→ Tô Hoài rất biện chứng trong hai mặt đối lập của nhân vật và chỉ ra cho người đọc thấy đó là **bước tìm đường, nhận đường** của A Phủ để sau này sang Phiềng Sa gặp A Châu (cán bộ Đảng), anh được giác ngộ và sẵn sàng cầm súng trở thành du kích quay về giải phóng quê hương.

b. Tnú:

– **Khác với A Phủ**, câu chuyện về cuộc đời của Tnú được mở ra từ chính câu chuyện về A Phủ được khép lại.

+ Tnú mồ côi nhưng được sống trong vòng tay yêu thương đùm bọc của dân làng Xô Man.

+ Được gần cán bộ cách mạng là anh Quyết, được dạy chữ để sau này tiếp nối làm cán bộ, lãnh đạo phong trào cách mạng ở quê hương.

→ Tnú có những điều kiện mà các nhân vật anh hùng miền sơn cước trước đó chưa có, hay chỉ có khi đã trải qua vô vàn đau khổ, gian truân.

Vì thế, ở Tnú không còn là nhân vật tìm đường nữa, anh đã có những điều kiện thuận lợi và phẩm chất mới mẻ, vượt xa với A Phủ

– Tnú có một bi kịch đau đớn nhưng vượt lên hoàn cảnh đau thương, anh lên đường vào lực lượng vũ trang tiếp tục chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước.

Đánh giá chung

– Tnú – người anh hùng mà cụ Mét kể trong cái đêm dài ấy có những phẩm chất thật đáng quý. Anh may mắn hơn so với thế hệ đàn anh của mình như anh hùng Núp và A Phủ:

+ Không phải sống kiếp tội đòi cam phận, cam chịu.

+ Được thừa hưởng phong trào cách mạng từ cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc.

+ Được giác ngộ lí tưởng cách mạng ngay từ tuổi nhỏ.

– Nhưng “*Lớp cha trước, lớp con sau / Đã thành đồng chí chung câu quân hành*” tất cả các anh đều là những người con ưu tú của núi rừng Tây Bắc, Tây Nguyên trong các cuộc chiến tranh vệ quốc, mang trong mình chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc Việt Nam, mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ tiếp nối.

Kết bài:

– Đánh giá lại vấn đề

– Bài học nhận thức và hành động cho thế hệ trẻ trong cuộc sống, xã hội mới.

Đề 4 :Cảm nhận của anh chị về hành động Mị chạy theo A Phủ trong ” Vợ chồng A phủ và hành động thị theo không Tràng về làm vợ trong “Vợ nhặt” Kim Lân.

Định hướng cách làm bài

Mở bài :

+Giới thiệu Tác phẩm Vợ chồng A phủ của Tô Hoài

+Giới thiệu Tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân

+Giới thiệu vấn đề nghị luận : hành động Mị chạy theo A Phủ và hành động thị theo không Tràng về làm vợ

Tham khảo :

Có thể nói, khi con người lâm vào bước đường cùng, khi sự sống và cái chết gần kề gang tấc, người ta thường có những hành động bất ngờ, dữ dội, quyết liệt. Sức mạnh ngòi bút nhân đạo của Tô Hoài và Kim Lân không chỉ dừng lại ở tình cảm xót thương các nhân vật mà hơn thế nữa, các nhà văn còn khắc họa sức sống tiềm tàng, sức trỗi dậy mạnh mẽ của con người trước sự vui đập của hoàn cảnh. Trường hợp hành động Mị chạy theo A Phủ trong ” Vợ chồng A phủ “và hành động thị theo không Tràng về làm vợ(Vợ nhặt”) là những ví dụ tiêu biểu .

Thân bài :

1. Phân tích hành động Mị chạy theo A phủ

+Vài nét về nhân vật Mị :

-Là cô gái xinh đẹp, con dâu gặt nợ, bị bóc lột, đầy đọa về thể xác và tâm hồn

-Cô sống vật vờ y một cái bóng “lùi lũi như 1 con rùa nuôi xó cửa”...

+ Lí giải hành động Mị chạy theo A phủ

-Nhà văn đã phát hiện ra rằng bên trong tâm hồn người con gái ấy vẫn còn ẩn chứa một sức sống tiềm tàng, chỉ chờ có dịp là bùng nổ mạnh mẽ . Ngay sau khi bị rơi vào cảnh làm con dâu gặt nợ cô định tự tử vì ý thức được cuộc sống tủ nhục của mình và không chấp nhận cuộc sống ấy . Nhưng sự uất ức đến nỗi muốn chết ấy lại là một biểu hiện của lòng ham sống và khát vọng tự do, vì không muốn tiếp tục một cuộc sống đầy đọa nên cô đã tìm đến cái chết như một phương tiện giải thoát

-Tuy nhiên với tấm lòng nhân hậu đầy cảm thông, nhà văn vẫn nhận ra rằng khát vọng hạnh phúc trong Mị có thể bị vùi lấp, lãng quên đâu đó nhưng không thể bị tiêu tan . Vào một đêm tình mùa xuân trong ngày Tết, những yếu tố ngoại cảnh đánh thức kí ức và gợi lại kỉ niệm yêu đương bị lụi vấp bấy lâu trong tâm hồn lầm lũi thường ngày, trở thành

tiếng gọi của sự sống mỗi lúc một rõ , một tha thiết. Thế là từ ngoại cảnh đã tác động đến cảm xúc , tâm trạng và cuối cùng là hành động .

-Trong cái trạng thái nửa say, nửa tỉnh, lại thêm sự thôi thúc của tiếng sáo réo rất đã dẫn Mị đến một hành động chưa từng thấy kể từ khi cô bước chân vào nhà thống lý Pá tra “cô quẩn lạ tóc và với tay lấy váy mới , chuẩn bị đi chơi”.Nhưng khi bị trói Mị bỗng ý thức được cảnh ngộ hiện tại của mình và trong lòng lại trào lên một nỗi đau xót, tủi nhục. Mị lại thỗn thức , miên mang nghĩ về thân phận không bằng con trâu , con ngựa của mình rồi dần thiếp đi .

– Khi Mị chứng kiến cảnh A Phủ bị bắt trói ,ban đầu Mị thật thản nhiên. Mị dường như đã trở nên vô cảm trước tất cả. Nhưng khi Mị lé mắt trông sang thấy mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại...”thì Mị lại chợt bừng tỉnh “trông người lại nghĩ đến ta”. Hình ảnh ấy khiến Mị bỗng nhớ đến câu chuyện rừng rợn về những người đàn bà bị trói đứng cho đến chết trong nhà thống lí cũng trên cái cọc này và hồi ức đưa cô về với những lần chính mình bị đánh, bị trói trước đây... Ý nghĩ A Phủ rất có thể sẽ bị chết trong đêm nay đã hoàn toàn đánh thức tình thương và lòng căm hận trong lòng Mị. Từ thương người đến thương thân và tình thương ấy cứ lớn dần, lớn dần để rồi dẫn Mị đến với ý thức ngày càng rõ rệt hơn về một sự thật thật tàn bạo và vô lí, bất công .Ý thức đó đã thôi thúc Mị đứng dậy cắt dây trói cho A Phủ và bất giác chạy theo anh, cùng trốn khỏi Hồng Ngài

->>. Hành động bộc phát nhưng thật quyết liệt đó của Mị một phần là do sự thúc bách của tình thế khiến cô không thể làm khác, bởi cô hiểu rõ “ ở đây thì chết mất”. Nhưng mặt khác, đó cũng là quá trình tất yếu của một quá trình dồn nén, bức xúc cả về thể chất lẫn tinh thần đối với Mị. Đồng thời đó cũng vừa là biểu hiện, vừa là kết quả của một sức sống tiềm tàng, mạnh mẽ đã được trỗi dậy trong con người Mị, kết thúc cả quãng đời đầy ải, tối tăm của cô trong nhà thống lí để bắt đầu một cuộc đời mới.

2. Phân tích hành động thị theo Tràng về làm vợ

+ Vài nét về nhân vật thị

- Cảnh ngộ : Người “vợ nhặt” là nạn nhân của nạn đói với cuộc sống trôi nổi, bấp bênh
- Thị bất chấp tất cả để được ăn, ăn để được tồn tại. Thị chấp nhận theo không Tràng về làm vợ

+Phân tích, lí giải hành động theo Tràng về làm vợ

- Bề ngoài Thị là người đánh đá, táo bạo tới mức trơ trên. Nghe anh chàng phu xe hò một câu cho đỡ nhọc thị đã cong cớn bám lấy rồi vùng đứng dậy, ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng. Gặp lần thứ hai, khi Tràng vừa trả hàng xong, thị đầu xằm xằm chạy đến. Thị đứng trước mặt mà sung sĩa ,cong cớn. Thấy có miếng ăn, hai con mắt trũng hoáy của thị tức thì sáng lên rồi thị ngồi sà xuống, ăn thật. Thị cầm đầu ăn một chạp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì.

Người phụ nữ ấy hành động hoàn toàn theo bản năng của mình. Thị làm tất cả chỉ để được... ăn!

- Đó là ý thức bám lấy sự sống là vì để được sống chứ không phải là loại người lẳng lơ. Cận kề bên cái chết, người đàn bà không hề buông xuôi sự sống. Trái lại, thị vẫn vượt lên trên cái thảm đạm để dựng xây mái ấm gia đình. Niềm lạc quan yêu sống của thị chính là một phẩm chất rất đáng quý.

3. Nêu sự tương đồng và khác biệt

a, tương đồng :

- Họ là những số phận đáng thương, những cuộc đời nghiệt ngã và đầy bất hạnh. Nhưng không dừng lại ở việc khai thác những nỗi đau khổ, những bất công của xã hội, của cuộc sống đã đẩy cuộc đời họ vào những bế tắc cùng cực. Mà ở đây, các nhà văn đã tô đậm vẻ đẹp phẩm chất và tâm hồn người phụ nữ.
- Bằng tình yêu cuộc sống, khát vọng được sống mãnh liệt và với những phẩm chất tốt đẹp vốn có của người phụ nữ, họ đã vượt qua những rào cản, những bất công xã hội, vượt qua số phận bất hạnh để tìm đến hạnh phúc
- Những nhà văn này đã góp lên tiếng nói chung- tiếng nói nhân đạo đối với họ. Không những thể hiện sự quan tâm, thông cảm , đồng cảm với những số phận bất hạnh này mà

những nhà văn còn trân trọng, ngợi ca những phẩm chất cao quý của người phụ nữ-luôn hướng về ánh sáng, hướng về cái đẹp .

b. Sự khác biệt :

– Nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật miêu tả nội tâm rất tinh tế...trong Vợ chồng A phủ- Tô Hoài (Phân tích ngắn gọn)

– Nghệ thuật xây dựng nhân vật, miêu tả nội tâm, xây dựng tình huống éo le, cảm động trong Vợ Nhật -Kim Lân (phân tích ngắn gọn)

– Sáng tạo về nội dung : Mỗi nhà văn đều tìm cho mình một hướng đi riêng, khắc họa phẩm chất , số phận của những người phụ nữ trong từng cảnh ngộ khác nhau : Kim Lân tập trung miêu tả số phận người phụ nữ trong nạn đói 1945, Tô Hoài tập trung khắc họa số phận , vẻ đẹp của người phụ nữ miền núi dưới ách áp bức thống trị của chúa đất phong kiến...

4. Lí giải sự khác nhau

+Do thể loại

+Do phong cách, cá tính sáng tạo của mỗi nhà văn

+Do hoàn cảnh

Kết bài : Đánh giá chung

Đề 5 :

Trong bài cảm nghĩ về chuyện ” Vợ chồng A Phủ”, Tô Hoài viết:

” Nhưng điều kì diệu là dẫu trong cùng cực đến thế mọi thế lực của tội ác cũng không giết được sức sống con người. Lay lắt, đói khổ, nhục nhã, Mị vẫn sống, âm thầm, tiềm tàng mãnh liệt”

(Tác phẩm văn học 1930- 1975, Tập hai, NXB Khoa học Xã hội, 1990, trang 71)

Phân tích nhân vật Mị trong truyện ngắn ” Vợ chồng A Phủ” (đoạn trích được học) của Tô Hoài để làm sáng tỏ nhận xét trên.

thutrang.edu.vn/nghi-luan-y-kien-ban-ve-nhan-vat-mi-trong-vo-chong-a-phu-to-hoai

Gợi ý:

Mở bài:

+Giới thiệu tác phẩm Vợ chồng A Phủ và nhà văn Tô Hoài

+Trích dẫn ý kiến trong đề bài: ” Nhưng điều kì diệu là dẫu trong cùng cực đến thế mọi thế lực của tội ác cũng không giết được sức sống con người. Lay lắt, đói khổ, nhục nhã, Mị vẫn sống, âm thầm, tiềm tàng mãnh liệt”

Thân bài

Ý1.Giải thích ý kiến:

– Nêu rõ cuộc sống cực nhục của người dân nghèo miền núi

– Đề cao bản chất tốt đẹp và khẳng định sức sống bất diệt của con người.

Ý2. Phân tích

a. Con người tốt đẹp bị đày đọa :

– Mị có phẩm chất tốt đẹp:

+ Mị là một thiếu nữ xinh đẹp, tài hoa, hồn nhiên, yêu đời. Cô không những chăm chỉ làm ăn mà còn yêu tự do, ý thức được quyền sống của mình.

+ Phẩm chất tốt đẹp nhất của Mị là giàu lòng vị tha, đức hi sinh: Mị thà chết còn hơn sống khổ nhục, nhưng rồi Mị chấp nhận sống khổ nhục còn hơn là bất hiếu, còn hơn thấy cha mình già yếu vẫn phải chịu bao nhục nhã khổ đau.

– Bị đày đọa về thể xác lẫn tinh thần:

+ Mang danh là con dâu thống lí, vợ của con quan nhưng Mị lại bị đối xử như một nô lệ.

Mị ở nhà chồng mà như ở địa ngục với công việc triền miên. Mị sống khổ nhục hơn cả súc vật, thường xuyên bị A Sử đánh đập tàn nhẫn. Mị sống như một tù nhân trong căn buồng chật hẹp, tối tăm.

+ Trong cuộc sống tù hãm, Mị vô cùng buồn tủi, uất ức. Muốn sống cũng chẳng được sống cho ra người, muốn chết cũng không xong. “ Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi” dường như Mị bắt đầu chấp nhận thân phận khôn khổ, sống như cái bóng, như “con rùa nuôi trong xó cửa“.Mị sống mà như chết.

b. Sức sống tiềm tàng mạnh mẽ:

– Tâm trạng và hành động của Mị trong đêm tình xuân ở Hồng Ngài:

+ Bên trong hình ảnh ” *con rùa nuôi trong xó cửa*“ vẫn đang còn một con người khát khao tự do, khát khao hạnh phúc. Gió rét dữ dội cũng không ngăn được sức xuân tươi trẻ trong thiên nhiên và con người, tất cả đánh thức tâm hồn Mị . Mị uống rượu để quên hiện tại đau khổ . Mị nhớ lại thời con gái, Mị sống lại với niềm say mê yêu đời của tuổi trẻ . Trong khi đó, tiếng sáo(biểu tượng của tình yêu và khát vọng tự do) từ chỗ là hiện tượng ngoại cảnh đã đi sâu vào tâm tư Mị.

+ Mị thắp đèn như thắp lên ánh sáng chiếu rọi vào cuộc đời tăm tối. Mị chuẩn bị đi chơi nhưng bị A Sử trói lại . Tuy bị trói nhưng Mị vẫn tưởng tượng và hành động như một người tự do, Mị vùng bước đi.

– Tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cuối cùng ở nhà Pá Tra :

+ Lúc đầu thấy A Phủ bị trói, Mị vẫn thản nhiên. Nhưng đêm ấy, Mị thấy dòng nước mắt trên má A Phủ. Nhớ lại cảnh ngộ của mình trong đêm mùa xuân năm trước, Mị đồng cảm, thương xót A Phủ. Phân tích nét tâm lí: Mị thấy cái chết sắp tới với A Phủ là uất ức, phi lí. Mị không sợ hình phạt của Pá Tra , ý thức căm thù và lòng nhân ái giúp Mị thắng nỗi sợ hãi, biến Mị thành con người dũng cảm trong hành động cắt dây trói cứu A Phủ.

+ Ngay sau đó, Mị đứng lặng trong bóng tối với bao giằng xé trong lòng. Nhưng rồi khát vọng sống trỗi dậy thật mãnh liệt, Mị vụt chạy theo A Phủ, đến với tự do.

Ý3 : Đánh giá

– Với bút pháp hiện thực sắc sảo, nghệ thuật phân tích tâm lí nhân vật tinh tế, Tô Hoài đã xây dựng thành công nhân vật Mị.

– Cuộc đời đau khổ, tủi nhục của Mị có ý nghĩa tiêu biểu cho kiếp sống khôn khổ của người dân miền núi dưới ách thống trị của các thế lực phong kiến và thực dân .

– Nhưng có áp bức có đấu tranh, nhân vật Mị chính là điển hình sinh động cho sức sống tiềm tàng, sức vươn lên mạnh mẽ của con người từ trong hoàn cảnh tăm tối, hướng tới ánh sáng của nhân phẩm và tự do.

Kết bài :có nhiều cách kết bài, nhưng các em có thể tham khảo những ý chính sau :

- + Khẳng định tính đúng đắn của nhận định trên
- + Đánh giá chung về tác phẩm, về nhân vật Mị
- + Mở rộng vấn đề

Đề 6 :Đề bài : So sánh giá trị nhân đạo trong Vợ nhặt(Kim Lân) và Vợ chồng A Phủ(Tô Hoài)

Vợ nhặt năm 2015-2016 đã thi, nên có thể năm 2017 không thi tác phẩm này nữa , các em chỉ ôn để thi ở trường hoặc thi HSG nhé

Hướng dẫn cách làm :<http://thutrang.edu.vn/so-sanh-gia-tri-nhan-dao-trong-vo-nhat-va-vo-chong-a-phu>

Mở bài :

- + Giới thiệu Kim Lân và tác phẩm Vợ nhặt
- + Giới thiệu Tô Hoài và Vợ chồng A Phủ
- + Giới thiệu vấn đề cần nghị luận : Những điểm giống và khác nhau trong tư tưởng nhân đạo của Kim Lân và Tô Hoài được thể hiện qua hai tác phẩm “*Vợ nhặt*” và “*Vợ chồng A Phủ*”.

Kim Lân và Tô Hoài là những cây bút truyện ngắn nổi tiếng trong nền văn xuôi Việt Nam hiện đại. *Vợ nhặt* và *Vợ chồng A Phủ* là hai truyện ngắn có giá trị nhân đạo sâu sắc nhưng tư tưởng nhân đạo của mỗi nhà văn trong từng tác phẩm vẫn có những nét riêng.

Thân bài:

1. Định nghĩa khái niệm giá trị nhân đạo (luận điểm phụ)

Giá trị nhân đạo trong văn chương truyền thống thể hiện ở nhiều phương diện, khía cạnh. Song nhìn chung, đó là thái độ thương yêu trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của con người, đó là sự đồng cảm với những đau khổ cũng như ngợi ca, đề cao những khát vọng của con người , lên án tố cáo những thế lực áp bức, bóc lột người lao động,... Một tác phẩm hàm chứa những nội dung trên được coi là có tính nhân văn sâu sắc.

2. Biểu hiện của giá trị nhân đạo trong Vợ nhặt

a. Số phận bi thảm của con người

Các em phân tích cảnh ngộ, số phận của các nhân vật : Tràng, người vợ nhặt, Bà Cự Tứ thì sẽ rõ nhé!

b. Khát khao hạnh phúc, hướng tới tương lai

Vợ nhặt không chỉ cho chúng ta thêm trân trọng những phẩm giá đáng quý của con người mà còn giúp chúng ta hiểu được khát vọng sống của họ. Cái đói, cái chết có thể khiến người ta phần nào tha hóa nhân cách nhưng hạnh phúc đã như một nguồn sinh lực thay đổi cuộc đời họ.

Cuộc hôn nhân lạ lùng của của Tràng với người vợ nhặt ngoài đường là một minh chứng.

Không phải trước đó Tràng không khát khao có một gia đình, có một người vợ chăm sóc mẹ anh lúc già yếu. Không phải Tràng không mơ về một ngày nhà cửa quang quẻ, đàn gà ấp nở trong sân, vợ chồng mẹ con vui vầy. Cái cảnh chết chóc, tiếng khóc ti tê, cái đói đã khiến con người ta có lúc tưởng như không đủ sức với tới hạnh phúc nhỏ bé ấy. Chỉ tới khi người đọc bắt gặp ánh mắt rạng rỡ, hân hoan của cả Tràng và bà cụ Tứ trước ngọn đèn hiếm hoi, chúng ta mới hiểu rằng nỗi khát khao giờ phút đó đã cháy bỏng da diết như thế nào trong lòng họ. Hai hào dầu phung phí đổi lấy một chút “ sáng sủa” đón mừng hạnh phúc của con trai khiến bà cụ như khỏe lên trẻ lại.

Những mảnh đời nghèo đói đến với nhau, cùng chấp lại thành một cuộc đời ấm áp, nhen nhóm hy vọng. Chủ nghĩa nhân đạo mà nhà văn Kim Lân muốn gửi gắm vào nhân vật, tác phẩm của mình vừa trực tiếp thể hiện qua tâm trạng nhân vật, vừa gián tiếp qua bố cục câu chuyện. Chiều hướng vận động của thời gian trong truyện đi từ chiều tàn, đêm tối tới ánh sáng từ “ tuyệt vọng “ tới “ hy vọng”, từ “ một ngọn đèn” hiếm hoi được khêu lên đến hình ảnh “ lá cờ đỏ” phấp phới trong trí nhớ của Tràng. Tất cả là tích cực, là sự tin tưởng vào khả năng thay đổi cuộc sống, hoàn cảnh của nhà văn và nhân vật. Một nhân cách, một khát vọng mà một sự chuẩn bị cho tương lai yên ổn chắc chắn sẽ khiến mỗi người tự tin hơn. Và phải chăng qua “ lá cờ đỏ trên con đê” Kim Lân muốn báo trước một ngày mai

rạng rỡ hơn, một cuộc đời mới được sưởi ấm bởi ánh sáng của “ngọn đèn” vĩnh cửu là cách mạng?

3. Biểu hiện của giá trị nhân đạo trong Vợ chồng A Phủ

a. Số phận bi thảm của con người

Cũng giống như Kim Lân, Tô Hoài dành cho nhân vật Mị trong Vợ chồng A Phủ (1953) một tình cảm yêu thương, trân trọng vô cùng. Sự trân trọng đó bộc lộ ở những chi tiết tài tình khi miêu tả tâm lý, tình cảm và nỗi cơ cực của nhân vật. Tô Hoài đã rất chặt lọc chi tiết và nhịp văn để nhấn mạnh thêm cuộc sống lao khổ, buồn bã Mị phải chịu đựng. “Ngày ngày cô ngồi bên một tảng đá, cạnh tàu ngựa, cúi mặt buồn rười rượi”. Người ta đã quên Mị với tư cách nàng dâu của nhà thống lí. Thực chất Mị sống đời nô lệ, chôn vùi tuổi xuân, sắc đẹp ở đó. Mị là nạn nhân của đồng tiền và các thế lực phong kiến cường quyền tàn ác. Mị sống âm thầm, làm lụng quần quật đến nỗi quên mất cả khái niệm thời gian. “Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng thấy trắng trắng, không biết là sương hay là nắng”. Khổ quá, Mị muốn có lá ngón để tự tử, thoát khỏi nhà mồ – nhà thống lý Pá Tra – nhà bố chồng của Mị. Nỗi đau của Mị không chỉ dừng lại ở việc bị đày đoạ thể xác, mà còn bị áp bức về tinh thần.

Dàn trải nỗi khổ đau, nhục nhã mà Mị chịu đựng trên trang giấy cũng là nỗi khổ đau của Tô Hoài. Ông viết lên sự thật, mặc dầu rơi lệ, xót xa cho nhân vật. Ông đã không dè dặt tố cáo các thế lực đã đẩy con người vào vực thẳm cuộc đời. Trước ngòi bút của Tô Hoài, cuộc sống yên ổn của người dân miền núi còn là một cái gì đó rất xa xôi.

b. Sức sống tiềm tàng, mãnh liệt

Chỉ qua đây, chúng ta mới hiểu được rằng người dân vùng cao phải trải qua đau khổ, phải đấu tranh để tồn tại như thế nào. Và Mị là một điển hình của sự phản kháng tất yếu kia, sở dĩ không để cho Mị phải chết là vì ông hiểu một cách thấm thía rằng chính giây phút định tìm đến cái chết là giây phút người ta thêm được sống hơn bao giờ hết. Mị không thể chết. Mị còn khao khát sống lắm. Mị che dấu lòng khao khát hạnh phúc bằng dáng vẻ lặng lẽ âm thầm nhưng chính nỗi nhớ về thủa thanh xuân khi chợt nghe tiếng sáo đã “chống” lại

cô. Sáu lần tác giả nhắc tới tiếng sáo thì chỉ có ba lần là tiếng sáo thật. Còn ba lần sau là tiếng sáo thức tỉnh trong lòng Mị, tự cất tiếng hát trong lòng Mị.

Có thể nói Tô Hoài đã đồng cảm sâu sắc với khát vọng của Mị, Tô Hoài khám phá ra quy luật của cuộc sống ở nhân thân bé nhỏ của Mị. Ông hiểu điều gì ắt phải đến. Ách của cuộc đời khốc liệt tới đâu cũng không thể chon vùi khao khát cuộc sống tự do, hạnh phúc của Mị. Và Mị phản kháng là điều tất yếu. Sức sống, sức trẻ, tình thương vốn tiềm tàng trong cô đã giúp cô đủ sức mạnh để cời trói cho A Phủ. “Trời tối lắm, nhưng Mị vẫn băng đi” Mị đi theo A Phủ, chạy trốn từ Hồng Ngài đến Phiềng Sa. Mị đã chứng tỏ được sức sống của con người để giúp thoát khỏi chính số phận cay nghiệt của cuộc đời mình.

Một lần nữa, chúng ta nhận thấy rằng dù ở đề tài nào, góc độ nào, nhân đạo luôn là giá trị cốt lõi của tác phẩm văn học. Nhờ có giá trị nhân đạo mà qua hơn nửa thế kỷ nay, người đọc vẫn cảm thấy gắn bó với con người, với tình tiết của câu chuyện. Nỗi khổ cực của con người cùng với khát vọng sống của họ mãi mãi là vấn đề của văn học. Mỗi khám phá mới mẻ của một nhà văn đều nhằm hoàn thiện con người, bản thân họ cũng như cách nhìn của con người với cuộc đời.

4. So sánh điểm giống và khác nhau

* Giống nhau: đều thể hiện sự cảm thông sâu sắc trước số phận của người nông dân trong xã hội cũ, đều tố cáo, lên án các thế lực tàn bạo đã gây ra bi kịch cho con người và sự trân trọng vẻ đẹp phẩm chất của người lao động.

* Khác nhau:

– Ở truyện ngắn “*Vợ nhặt*”:

+ Đặt nhân vật vào một tình huống đặc biệt, tác giả bày tỏ sự cảm thương trước số phận bi thảm của người nông dân bị nạn đói dồn đẩy đến bước đường cùng, giá trị con người trở nên rẻ mạt (*HS phân tích quang cảnh xóm ngụ cư ngày đói, hình ảnh người đàn bà vợ nhặt...*)

+ Tố cáo tội ác của bọn thực dân, phát xít đã gây ra nạn đói khủng khiếp.

+ Phát hiện và ngợi ca khát vọng sống , khát vọng hạnh phúc , tình cảm cuu mang đùm bọc lẫn nhau giữa những người cùng chung cảnh ngộ và niềm tin hướng về tương lai của họ (*hành động táo tợn, liều lĩnh của thị; hành động và tâm trạng của Tràng khi gặp thị, mời thị ăn và đưa thị về , suy nghĩ của bà cụ Tứ, của dân xóm ngụ cư trước hạnh phúc của Tràng...*)

– Ở truyện “*Vợ chồng A Phủ*”:

+ Nhà văn cảm thông trước số phận bi thảm của người lao động vùng cao Tây Bắc , đặc biệt là thân phận người phụ nữ dưới ách áp bức bóc lột của bọn chúa đất phong kiến.(thân phận và cảnh ngộ của Mị khi về làm dâu nhà thống lý Pa Tra, số phận của A Phủ...)

+ Tố cáo , lên án tội ác của giai cấp phong kiến thống trị (điển hình là cha con thống lý Pá Tra: bắt trả lãi cắt cổ, bắt người gạt nợ, trói người dã man, xử kiện không cho thanh minh).

+ Trân trọng khát vọng tự do , tinh thần đấu tranh phản kháng của quần chúng bị áp bức (tâm trạng của Mị trong đêm tình mùa xuân , khi cắt dây trói cứu A Phủ...)

5. Lí giải vì sao giống, vì sao khác?

+ Do hoàn cảnh sáng tác

+Do phong cách, cá tính sáng tạo của mỗi nhà văn

Kết bài: Đánh giá vấn đề:

+Tóm lại, qua ba tác phẩm văn xuôi cách mạng trên, ta thấy nổi bật lên rằng giá trị nhân đạo nhân đạo của thời kỳ này không chỉ dừng lại ở sự đồng cảm thương yêu con người, sự trân trọng phẩm chất tốt đẹp của con người mà các nhà văn đã có ý thức thể hiện, bộc lộ sự chống lại nguyên nhân gây nên nỗi khổ ấy. Đặc biệt, các nhà văn cách mạng đã tìm ra những giải pháp đưa con người ra khỏi bế tắc, tối tăm.

+ Đóng góp riêng của mỗi nhà văn đã góp phần làm phong phú , mới mẻ cho truyền thống nhân đạo của văn học dân tộc (đặc biệt là ở cái nhìn đầy lạc quan tin tưởng vào tương lai), tạo nên diện mạo mới cho văn xuôi giai đoạn 1945 – 1975 .

Đề 7 : Cảm nhận của anh/ chị về đoạn văn trích sau đây trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài:

“Ngày Tết, MỊ cũng uống rượu, Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng MỊ thì đang sống về ngày trước.....

Chó sủa xa xa. Chừng đã khuya. Lúc này là lúc trai làng đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi, Mị nín khóc. Mị lại bồi hồi.”

Đáp án:<http://thutrang.edu.vn/cam-nhan-ve-doan-trich-trong-vo-chong-a-phu-to-hoai>

BÀI LÀM

Vợ chồng A Phủ là một truyện ngắn tiêu biểu cho phong cách Tô Hoài sau Cách mạng tháng Tám. Hiện thực và nhân đạo là nội dung nổi bật của thiên truyện này. Nội dung ấy lại được thể hiện bằng giọng văn trần thuật, miêu tả và thể hiện tâm trạng, tính cách nhân vật hết sức tinh vi và sâu sắc. Đoạn văn trên thể hiện rất rõ tài năng của Tô Hoài trong việc mô tả và khắc họa tâm trạng nhân vật Mị, một nhân vật trung tâm của thiên truyện *Vợ chồng A Phủ*.

Đoạn văn chủ yếu nhằm diễn tả tâm trạng của Mị trong một đêm sau bữa cơm Tết cúng ma ở nhà thống lý Pá Tra. Một tâm trạng hỗn hợp: vui sướng và đau khổ, ham sống và tủi nhục muốn chết. Và chủ yếu là thể hiện nội tâm nhân vật, ta thấy ít lời thoại. Mị không nói câu nào. Chỉ một câu hỏi duy nhất của A Sử: “Mày muốn đi chơi à? MỊ không nói. A Sử cũng không hỏi thêm nữa”. Tất cả chìm đi trong im lặng, làm lủi. Mị như chiếc bóng cam lạng, vật vờ trong bóng đêm nhà A Sử. Đọc đoạn văn, người đọc thấy thời khắc trôi đi với Mị thực chậm chạp và nặng nề làm sao. Trong bóng tối nặng nề, mòn mỏi ấy, hành động của MỊ cũng rất ít. Tô Hoài chỉ để vài dòng miêu tả vài ba hành động “Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát... MỊ đứng dậy... từ từ bước vào buồng. ..Mị quấn lại tóc... Với tay lấy cái váy hoa vắt ở trong vách...”, Chỉ có thế, phần lớn đoạn văn còn lại là những dòng nội tâm đang trỗi dậy, tuôn trào lòng MỊ. Cũng vì để thể hiện nội tâm nhân vật rất đặc biệt này, không có cách nào hơn là trần thuật theo con mắt của chính người

trong cuộc, con mắt và tấm lòng của Mi Một người con gái tràn đầy sức sống nhưng bị đè nén đầy đau khổ và tủi nhục. Một số phận bi thảm. Và chính vì giàu sức sống nên bị kịch càng trở nên sâu đậm. Giá như tâm hồn Mi đã khô cạn, đã chết hẳn; giá như Mi quên hết được những kỉ niệm ngày trước... thì chắc Mị sẽ bớt đi được nhiều đau khổ, dằn vặt. Tô Hoài đã rất thành công trong việc diễn tả bi kịch tinh thần này. Rõ ràng là ban đầu Mị chỉ hành động theo thói quen một cách vô thức “Ngày Tết Mị cũng uống rượu, Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát rồi say”. “Cũng uống” tức là chỉ làm theo người xung quanh. Ngày tết người ta uống, Mị cũng uống. Tuy nhiên “uống ực từng bát”, là hành vi bước đầu thể hiện một cái gì khác thường trong tâm lý người con gái rồi đây. Bi kịch bắt đầu nổi lên khi ý thức Mị bắt đầu hoạt động thật sự. Mở đầu là nỗi nhớ “Lòng Mị thi dang sóng về ngày trước. Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng”. Rồi Mị nhớ lại những ngày xuân trước, Mị thổi sáo giỏi ‘Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị’... Chính vì sống quá sâu sắc với quá khứ mà Mị quên tất cả hiện tại “Rượu đã tan lúc nào. Người về, kẻ đi chơi đã vãn cả. Mị không biết”. Cũng chính vì sống lại với quá khứ, quên hiện tại mà “Đá từ này, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước’ và cô thấy mình còn trẻ “Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi”. Giá như đừng nhớ lại, không nhớ lại được những ngày ấy thì Mị không rơi vào tâm trạng “Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại chỉ thấy nước mắt ứa ra”. Đây chính là tâm trạng khi Mị bừng tỉnh lại sống trong hiện tại. Quá khứ và hiện tại dang xé trong tâm hồn Mị. Hiện tại tăm tối, ngột ngạt “Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lơ lửng bay ngoài đường” thức dậy quá khứ đẹp đẽ đang náo nức trong lòng Mị. Để làm nổi bật sức sống nội tâm vẫn mãnh liệt, nồng nàn trong tâm hồn Mị, như trên đã nói (đoạn văn ít hành động và chỉ duy nhất có một câu hỏi của A Sử mà Mị không trả lời), Tô Hoài đã tạo ra một cô Mị bên trong đang rạo rức, náo nức và quẩn quại niềm ham sống và một cô Mị bên ngoài như cái bóng lờ mờ, như đã chết. Bên ngoài một cô Mị không nói, không hề phản ứng gì trước những việc A Sử làm, A Sử nổi. Ngay cả việc A Sử

“Còn muốn rình bắt mấy người con gái nữa về làm vợ. Cũng chẳng bao giờ Mị nói gì”. A Sử hỏi, MỊ không trả lời. A Sử bắt đầu trói Mị bằng cả một thúng sợi đay, quấn tóc lên cột” làm cho Mị không cúi, không nghiêng đầu được nữa”. Không có một dòng hay một chữ nào mô tả lại hành động phản kháng của Mị. Suốt từ đầu đến cuối, chỉ thấy cô im lặng, âm thầm cam chịu. Ẩn chứa bên trong lại là một cô Mị khác, một cô Mị đang náo nức, say sưa với những kỷ niệm tình yêu. Say sưa đến nỗi “như không biết mình đang bị trói... Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi”. Nhưng rồi “tay chân đau không cựa được” lại đưa Mị trở về với hiện thực cay đắng “Mị thôn thức nghĩ mình không bằng con ngựa”.

Kết thúc đoạn trích ta lại thấy con người bên trong của Mị xuất hiện. “Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi”. Đây chính là lúc Mị quên đi thực tại, nhớ về thời điểm trai làng “đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi.” Có thể thấy rõ thực tại và kỷ niệm cứ đan xen nhau, giằng xé tâm hồn MỊ. Càng nhớ tới kỷ niệm Mị càng xót xa, đau khổ với thực tại phũ phàng. Đoạn văn cho ta thấy trong con người làm lũ, khôn khéo đó, vẫn tiềm tàng một sức sống âm thầm nhưng mãnh liệt. Người đọc không mấy khó khăn khi muốn phân tích giá trị phản ánh hiện thực xã hội một cách sâu sắc ở đoạn văn. Chỉ cần dẫn ra chi tiết tác giả mô tả thái độ của A Sử khi trói Mị một cách lạnh lùng, tàn nhẫn cũng đủ thấy bộ mặt thật ghê tởm của lũ chúa đất và số phận khôn khéo, tủ nhục của người dân miền núi, đặc biệt là người phụ nữ dưới ách thực dân phong kiến. Bên cạnh giá trị hiện thực ấy, đoạn văn tuy được trần thuật bằng một chất giọng có vẻ rất khách quan, người đọc vẫn nhận ra thái độ đồng cảm, xót thương của Tô Hoài đối với nhân vật Mị. Không thấu hiểu và thông cảm với những người bị chà đạp như Mị, nhà văn không thể hoá thân và diễn tả được thành công đời sống nội tâm phức tạp và phong phú của Mị trong cái đêm mùa xuân ấy. Cũng qua đoạn văn này, người ta còn thấy được thái độ căm phẫn của tác giả đối với loại người như A Sử. Không một lời bình phẩm, bình luận, chỉ qua vài nét phác họa hành động của A Sử hoặc tác giả chỉ cần hạ vài chữ như “trói vợ xong” cũng đủ thấy thái độ căm phẫn của tác giả... Đó chính là ý nghĩa nhân đạo của đoạn văn.

Đoạn văn trên là một trong những đoạn văn hay nhất của truyện *Vợ chồng A Phủ*. Tuy rất ngắn ngủi so với toàn bộ thiên truyện nó đã thể hiện được rõ nét tài năng miêu tả diễn biến nội tâm của nhân vật một cách chân thật, sinh động trên tinh thần hiện thực và nhân đạo sâu sắc.

Đề 8 : Phân tích giá trị nhân đạo của truyện *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài

BÀI LÀM

Đáp án:<http://thutrang.edu.vn/phan-tich-gia-tri-nhan-dao-cua-truyen-vo-chong-a-phu-cua-to-hoai>

BÀI LÀM

Có ai đó đã từng nhận xét: suy cho cùng thì ý nghĩa thực sự của văn học là góp phần nhân đạo hoá con người. Tác phẩm văn học là sản phẩm tinh thần của con người, do con người làm ra để đáp ứng nhu cầu của nó. Vì vậy tác phẩm văn học chỉ thực sự có giá trị khi nó lên tiếng vì con người, ca ngợi và bảo vệ con người. Với ý nghĩa đó một tác phẩm lớn trước hết phải là một tác phẩm có giá trị nhân đạo sâu sắc. *Vợ chồng A Phủ* của nhà văn Tô Hoài là một tác phẩm như thế.

Thế nào là một tác phẩm văn học có giá trị nhân đạo? Trả lời câu hỏi này, người ta thường căn cứ trên một số phương diện cơ bản của tác phẩm. Trước hết một tác phẩm có giá trị nhân đạo phải là một tác phẩm tập trung tố cáo vạch trần tội ác của những thế lực đang chà đạp lên quyền sống của con người. Tác phẩm đó cũng phải là một tác phẩm nhằm tập trung biểu dương, ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người. Cuối cùng nhà văn trong tác phẩm phải thông cảm và thấu hiểu được tâm tư tình cảm cũng như những nguyện vọng và mơ ước của con người, giúp họ nói lên những ước nguyện và đấu tranh để giành được ước nguyện ấy. Tất cả điều đó có nghĩa là tác phẩm chỉ có giá trị nhân đạo khi giúp con người sống cho ra con người “giữ cho con người không sa xuống thành con...” vật mà cũng không thành những ông thánh vô bổ và vô duyên. Nghệ thuật là sự vươn tới, sự

hướng về sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người. Cái cốt lõi của nghệ thuật là tính nhân đạo “(Nguyễn Ngọc – Văn nghệ 31.10.1987).

Vợ chồng A Phủ, như tên gọi của thiên truyện, viết về cuộc đời của một đôi vợ chồng người Mèo ở vùng núi cao Tây Bắc trước và sau khi đến với cách mạng. Thiên truyện nhằm làm nổi bật lên số phận khốn khổ, tủi nhục của những người dân miền núi dưới ách thống trị của lũ chúa đất và bọn thực dân, đồng thời ca ngợi cuộc đời của họ nhờ cách mạng. Như thế bản thân đề tài và chủ đề của tác phẩm đã mang nội dung nhân đạo sâu sắc. Thực hiện chủ đề ấy, tác phẩm kết cấu theo hai phần. Phần I. Cuộc sống nô lệ của A Phủ và Mị ở Hồng Ngài; phần 2: Cuộc sống mới của vợ chồng A Phủ ở khu du kích Phiềng Sa.

Sức nặng tố cáo và cảm hứng nhân đạo chủ yếu được thể hiện ở phần I, qua cuộc đời và số phận của Mị và A Phủ trong nhà thống lý Pá Tra. Đọc phần này, chúng ta xót xa cho một Mị, cô gái Mèo xinh đẹp, chỉ vì bố mẹ nghèo mà phải biến thành “con dâu gạt nợ” cho nhà thống lý Pá Tra. Cuộc sống địa ngục ở nhà tên chúa đất này đã biến một cô gái hồn nhiên, tràn đầy sự sống và giàu mơ ước thành một nô lệ lầm lũi, cam chịu; thành một con vật trong nhà thống lý “mỗi ngày Mị càng không nói, lù lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”. Thậm chí nhiều khi Mị cảm thấy mình không bằng con vật. Trong cái đêm tình mùa xuân, bị trói đứng vào cột. Mị “chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vách. Ngựa ván đứng gãi chân, nhai cỏ. Mị thôn thức nghĩ mình không bằng con ngựa”. Cuộc sống nô lệ tăm tối, như trong ngục tù của Mị được Tô Hoài đặc tả bằng căn buồng của cô: “đầu buồng Mị nằm kín mít, có một chiếc cửa sổ, một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi”. Bố con A Sử đã chà đạp lên con người MỊ không chỉ bằng sự bóc lột sức lao động, làm phu phen tạp dịch, suốt ngày hầu hạ chúng như những kẻ tôi đòi, khốn khổ mà chúng còn huỷ hoại cuộc sống tinh thần, ngăn cấm và dập tắt mọi suy nghĩ cũng như nguyện vọng dù là rất nhỏ của cô gái trẻ. Có thể nói số phận bi thảm của MỊ là số phận điển hình, tiêu biểu cho ngàn vạn người con

gái miền núi trước Cách mạng tháng Tám. Xung quanh Mị, nhà văn Tô Hoài còn khéo léo hé mở cho bạn đọc thấy thân phận của bao người con gái khác, trước hết là những người vợ, những người bị bắt về làm dâu trong nhà bọn chúa đất. “Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài thì một đời người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng”.

Số phận nô lệ, tủi nhục của người dân miền núi còn được bổ sung và hoàn chỉnh bằng cuộc đời rách nát đầy khốn khổ của A Phủ. Cũng như Mị, A Phủ vốn là một thanh niên tràn đầy nhựa sống, khoẻ mạnh, cường tráng “A Phủ khoẻ, chạy nhanh như ngựa, con gái trong làng nhiều người mê”... thế mà chỉ một lần va chạm với A Sử mà bỗng biến thành kẻ tội đồ cho nhà thống lý, mất kiếp không thể cất đầu lên để được làm người, nếu không gặp cách mạng.

Giá trị nhân đạo còn thể hiện trong chỗ nhà văn vạch trần những hành vi và việc làm bạo ngược, đầy bất công ngang trái của bố con thống lý. Chỉ cần xem cách A Sử trói vợ, không cho đi chơi Tết và cuộc tra tấn hành hạ A Phủ sau cuộc xung đột với A Sử cũng đủ thấm thía điều đó. Đây là cảnh A Sử trói Mị: “A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói hai tay Mị- Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xoã xuống. A Sử quấn luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Trói xong vợ, A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại”. Còn đây là cảnh thống lý xử kiện A Phủ trước: “Cứ mỗi đợt hút thuốc phiện xong, A Phủ lại phải ra quỳ giữa nhà, lại bị người xô đến đánh. Mặt A Phủ sưng lên, môi và đuôi mắt dập chảy máu. Người thì đánh người thì quỳ lạy, kẻ kẻ chửi bới. Xong một trận đánh, kẻ, chửi, lại hút... Cứ như thế, suốt chiều, suốt đêm, càng hút, càng tỉnh, càng đánh, càng chửi, càng hút”. Thật khó có sự bất công, tàn bạo nào hơn thế nữa.

Ở một phương diện khác, giá trị nhân đạo của Vợ chồng A Phủ còn được thể hiện trong việc nhà văn thông cảm và thấu hiểu những tâm tư tình cảm và tâm trạng của những con người khốn khổ. Bên trong con người lầm lũi khổ đau của Mị, Tô Hoài đã nhìn thấy một sức sống nội tâm hết sức mạnh mẽ và phong phú. Trong cái đêm mùa xuân bị trói ấy, tuy

thể xác bị hành hạ, cầm tù, nhưng tâm hồn Mị hoàn toàn tự do “Hơi rượu còn nồng, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi”. Mị vẫn bay bổng theo “tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh ném quả pao, em không bắt

Em không yêu quả pao rơi rồi..

Em yêu người nào, em bắt pao nào...”

Cùng với việc phát hiện và miêu tả cuộc sống nội tâm phong phú của Mị, Tô Hoài cũng cho người đọc thấy những tính cách và phẩm chất rất tốt đẹp của A Phủ, những phẩm chất và tính cách mà bọn thống trị không bao giờ có: trung thực, thật thà, ngay thẳng, cần cù, chất phác... chính những phẩm chất tâm hồn và tính cách khoẻ khoắn mạnh mẽ ấy đã giúp MỊ và A Phủ có đủ sức sống và nghị lực để trỗi dậy, phá bỏ gông cùm, chạy trốn khỏi địa ngục Hồng Ngài, đi tìm tự do, cho dù chỉ là tự phát, chỉ là bắt đầu từ lòng khát khao được sống.

Cuối cùng, việc vợ chồng A Phủ chạy đến Phiêng Sa, được cán bộ cách mạng A Châu giác ngộ, đi theo du kích đánh Pháp, làm lại cuộc đời, cuộc đời của những con người tự do, vừa phản ánh hiện thực vừa thể hiện ước mơ của đồng bào miền núi Tây Bắc, khi ánh sáng của cách mạng bắt đầu soi thấu vào cuộc đời tăm tối của họ. Đó cũng là một khía cạnh mới của chủ nghĩa nhân đạo trong văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám: nhà văn không chỉ giải thích hiện thực mà còn

góp phần cải tạo hiện thực, chỉ ra con đường giải phóng con người khỏi cảnh lao.

Văn học Việt Nam vốn là một nền văn học giàu truyền thống nhân đạo. Nền văn học ấy như tấm gương phản chiếu lịch sử tâm hồn con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Một dân tộc nặng nghĩa, nặng tình, giàu lòng nhân ái, vị tha. Góp phần làm giàu thêm truyền thống nhân đạo ấy là nhiệm vụ cao cả và thiêng liêng của mỗi nhà văn chân chính. Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài là một đóng góp rất đáng trân trọng vào truyền thống ấy.

Đề 9 :Có ý kiến cho rằng: Đoạn văn miêu tả sự hồi sinh của nhân vật Mị vào đêm tình mùa xuân là một đoạn đặc sắc kết tinh tài năng nghệ thuật và tư tưởng nhân đạo sâu sắc và mới mẻ của nhà văn Tô Hoài trong đoạn trích Vợ chồng A Phủ. (sách Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr 6-7-8)

Anh/chị có đồng ý với ý kiến trên không? Căn cứ vào những hiểu biết về tác phẩm, hãy làm rõ chủ kiến của mình.

ĐÁP ÁN:<http://thutrang.edu.vn/chung-minh-y-kien-doan-van-mieu-ta-su-hoi-sinh-cua-nhan-vat-mi-vao-dem-tinh-mua-xuan-la-mot-doan-dac-sac>

Mở bài :

- Giới thiệu tác giả tác phẩm. có thể chọn lọc giới thiệu một vài nét theo gợi ý dưới đây :

Tác giả: Tên khai sinh: Nguyễn Sen

- Sinh năm: 1920.
- Quê nội ở Thanh Oai- Hà Đông.
- Viết văn từ trước Cách mạng – sáng tác với nhiều thể loại Số lượng tác phẩm đạt kỷ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại.
- 1996: Được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật.
- Một số tác phẩm tiêu biểu: *Đế Mèn phiêu lưu ký* (1941), *O chuột* (1942), *Truyện Tây Bắc* (1953)...

Tác phẩm: In trong tập “*Truyện Tây Bắc*“ - Giải nhất Hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955.

- Giới thiệu đoạn văn
- Giới thiệu ý kiến

Thân bài :

Giải thích ý kiến

Đoạn văn miêu tả sự hồi sinh của nhân vật Mị vào đêm tình mùa xuân là một đoạn đặc sắc kết tinh tài năng nghệ thuật và tư tưởng nhân đạo sâu sắc và mới mẻ của nhà văn Tô Hoài trong truyện ngắn Vợ chồng A Phủ.

-Tài năng nghệ thuật: là tài năng sáng tạo riêng, độc đáo của người nghệ sĩ: từ cách chọn đề tài, xây dựng nhân vật, tình huống truyện, ngôn ngữ, giọng điệu, dùng từ đặt câu....

-Tư tưởng nhân đạo: chính là tấm lòng yêu thương con người, “nhà văn chân chính là nhà nhân đạo từ trong cốt tủy”, đồng cảm với những kiếp đời đau khổ bất hạnh, lên án những thế lực phi nhân bản chà đạp lên quyền sống của con người, phát hiện , ngợi ca những vẻ đẹp nhân văn. . .

Phân tích, chứng minh:

–Mị là một cô con dâu gạt nợ sống ở nhà thống lí Pá Tra để trả món nợ truyền đời – truyền kiếp là hai mươi đồng bạc trắng mà bố mẹ Mị vay bố Pá Tra hồi cưới nhau.

+Quãng đời của Mị ở Hồng Ngài thật sự là một chuỗi ngày đen tối nhất của một người đàn bà ở giữa chốn địa ngục trần gian.

+Tuy là mang tiếng con dâu của vua xứ Mèo mà lại phải làm việc quần quật như “con trâu, con ngựa”. Sống vô cảm vô hồn, không có ý thức về thời gian , tuổi trẻ, tình yêu, cam chịu, nhẫn nhục..

–Trông đâu đấy sẽ là một dấu chấm hết cho cuộc đời của người đàn bà Mèo ấy, nhưng đằng sau cái đồng tro tàn của lòng Mị, vẫn còn thấp thoáng đâu đó những tia lửa nhỏ của khát vọng sống. Và chỉ cần một cơn gió tác động, nó sẽ bùng lên thành lửa ngọn – ngọn lửa của sự khát khao mãnh liệt được sống – chứ không chấp nhận tồn tại với thân phận nô lệ như vậy.

-Mị- sự trỗi dậy của lòng ham sống và khát vọng hạnh phúc

+ Những yếu tố tác động đến sự hồi sinh của Mị:

++ “Những chiếc váy hoa đã đem phơi trên mỏm đá, xòe như con bướm sặc sỡ, hoa thuốc phiện vừa nở trắng lại đổi ra màu đỏ hau, đỏ thậm rồi sang màu tím man mác”.

++”Đám trẻ đợi tết chơi quay cười ầm trên sân chơi trước nhà” cũng có những tác động nhất định đến tâm lí của Mị.

++ Rượu là chất xúc tác trực tiếp để tâm hồn yêu đời, khát sống của Mị trỗi dậy. “Mị đã lấy hũ rượu uống ừng ực từng bát một”. Mị vừa như uống cho hả giận vừa như uống hận, nuốt hận. Hơi men đã dìu tâm hồn Mị theo tiếng sáo.

++ Trong đoạn diễn tả tâm trạng hồi sinh của Mị, tiếng sáo có một vai trò đặc biệt quan trọng. Tô Hoài đã miêu tả tiếng sáo như một dụng ý nghệ thuật để lay tỉnh tâm hồn Mị. Tiếng sáo là biểu tượng của khát vọng tình yêu tự do, đã theo sát diễn biến tâm trạng Mị, là ngọn gió thổi bùng lên đống lửa tưởng đã nguội tắt. Thoạt tiên, tiếng sáo còn “lấp ló”, “lửng lơ” đầu núi, ngoài đường. Sau đó, tiếng sáo đã thâm nhập vào thế giới nội tâm của Mị và cuối cùng tiếng sáo trở thành lời mời gọi tha thiết để rời tâm hồn Mị bay theo tiếng sáo.

+ Diễn biến tâm trạng Mị trong đêm tình mùa xuân:

++Dấu hiệu đầu tiên của việc sống lại đó là Mị nhớ lại quá khứ, nhớ về hạnh phúc ngắn ngủi trong cuộc đời tuổi trẻ của mình và niềm ham sống trở lại “Mị thấy phoi phới trở lại, lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước”. “Mị còn trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ lắm. Mị muốn đi chơi”.

++ Phản ứng đầu tiên của Mị là: “nếu có nắm lá ngón rong tay Mị sẽ ăn cho chết”. Mị đã ý thức được tình cảnh đau xót của mình. Những giọt nước mắt tưởng đã cạn kiệt vì đau khổ đã lại có thể lăn dài.

++Từ những sôi sục trong tâm tư đã dẫn Mị tới hành động “lấy ống mỡ xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa dầu”. Mị muốn thắp lên ánh sáng cho căn phòng bấy lâu chỉ là bóng tối. Mị muốn thắp lên ánh sáng cho cuộc đời tăm tối của mình.

++ Hành động này đẩy tới hành động tiếp: Mị “quần tóc lại, vói tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách”.

++Mị quên hẳn sự có mặt của A Sử, quên hẳn mình đang bị trói, tiếng sáo vẫn dìu tâm hồn Mị “đi theo những cuộc chơi, những đám chơi”.

- ++Tô Hoài đã đặt sự hồi sinh của Mị vào tình huống bi kịch: khát vọng mãnh liệt- hiện thực phũ phàng khiến cho sức sống ở Mị càng thêm phần dữ dội. Qua những chi tiết này, nhà văn muốn phát biểu một tư tưởng: sức sống của con người cho dù bị giẫm đạp, bị trói chặt vẫn không thể chết mà luôn luôn âm ỉ, chỉ gặp dịp là bùng lên.
- Thành công của nhà văn chính là việc khắc họa nội tâm nhân vật của yếu bằng tâm trạng.
- +Chỉ bằng một sự khai thác tinh tế nơi sự thay đổi cảnh sắc mùa xuân đất trời, mùa xuân nơi bản làng, người đọc như thấy được nó đã tác động như thế nào đến tâm hồn nguội lạnh của người đàn bà kia.
- + Cả trong đêm ấy, hành động của Mị được tác giả miêu tả rất ít, ngắn gọn, nhưng nó đã thật sự gây hứng thú cho người đọc khi dõi theo từng cử chỉ, từng kí ức, từng việc làm của Mị trong đêm mùa xuân ấy.
- +Nét đặc sắc trong xây dựng nhân vật của Tô Hoài trong truyện ngắn này là miêu tả diễn biến bên trong tâm hồn nhân vật, nhất là Mị. Những đoạn tả sự thức tỉnh của niềm khát vọng cuộc sống ở Mị trong một đêm xuân (đã phân tích ở trên), cảnh Mị suy nghĩ tới hành động cắt dây trói cho A Phủ là những thành công nổi rõ của tác giả trong cách miêu tả “từ bên trong” nhân vật. Tác giả diễn tả được những biến chuyển tinh tế trong nội tâm nhân vật của mình, tránh được cái nhìn giản đơn cũng như cách tô vẽ giả tạo khi viết về những con người miền núi.
- +Nghệ thuật truyện của Tô Hoài còn thành công ở chỗ tác giả đã nắm bắt, lựa chọn được nhiều chi tiết chân thực, sinh động mà có sức khái quát cao. Những chi tiết ấy lại thường đặt trong một hệ thống tương quan đối lập nên càng nổi rõ (Cô Mị cúi mặt, lặng lẽ như một cái bóng giữa cảnh giàu có tấp nập của nhà Pá Tra; căn phòng âm u của Mị và khung cảnh mùa xuân tràn đầy sức sống và ánh sáng ở bên ngoài; tiếng sáo và tiếng chân ngựa đạp vào vách v.v...).
- +Có thể nói, Tô Hoài đã đặt cả tấm lòng của mình vào nơi Mị mới có thể gây cho người đọc một sự đồng cảm sâu sắc đến vậy.
- +Với sự trỗi dậy – dù chỉ trong khoảnh khắc – của khát khao sống, ta nhận ra rằng cô Mị

“lùi lũi như con rùa nuôi nơi xó cửa”, đã không còn nữa; mà thay vào đó là một cô gái luôn âm ỉ trong mình một ngọn lửa được sống – chứ không phải tồn tại như một cái xác không hồn như trước kia.

Kết bài : Bình luận, đánh giá chung

Đoạn văn miêu tả sự hồi sinh của Mị đúng là kết tinh tài năng nghệ thuật và tư tưởng nhân đạo của Tô Hoài. Đây là một đoạn mang đậm chất thơ “Phong cảnh và con người đẹp đẽ của Tây Bắc được ngòi bút của Tô Hoài vẽ nên với một sức rung động thơ”. Chất thơ ấy toát lên từ nội dung tác phẩm: vấn đề khát vọng tự do, hạnh phúc của nhân dân lao động miền núi và con đường giải phóng của họ. Nó cũng toát lên từ sức sống mãnh liệt, từ vẻ đẹp bên trong tâm hồn nhân vật. Chất thơ ấy cũng thấm đượm trong những bức tranh thiên nhiên giàu màu sắc tươi sáng và đường nét uyển chuyển và hùng vĩ của Tây Bắc, làm nền cho những cảnh sinh hoạt giàu chất trữ tình của con người ...

Đề 10 : Nhân đạo là một trong hai cảm hứng chủ đạo xuyên suốt nền văn học Việt Nam. Cảm hứng nhân đạo đó ở văn học từ 1930 đến 1945 có gì giống và khác ở văn học từ 1945 đến 1975 ?

Hãy phân tích và chứng minh qua hai truyện ngắn *Chí Phèo* của Nam Cao (theo *Ngữ văn 11*, tập một) và *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài (theo *Ngữ văn 12*, tập hai).

HƯỚNG DẪN :

Tìm hiểu đề

- Dạng đề : Tổng hợp – So sánh hai giai đoạn, hai tác phẩm, của hai tác giả, cùng thể loại, có định hướng.
- Đối tượng nghị luận : Cảm hứng nhân đạo ở văn học từ 1930 đến 1945 có gì giống và khác ở văn học từ 1945 đến 1975 ?
- Thao tác : Tổng hợp, phân tích, chứng minh, so sánh, giải thích...
- Phạm vi dẫn chứng : *Chí Phèo* và *Vợ chồng A Phủ*

Lập dàn ý

Gới thiệu : Vấn đề cần nghị luận, hai tác giả, hai tác phẩm

So sánh sự giống và khác của cảm hứng nhân đạo trong văn học Việt Nam từ 1930 đến 1945 và từ 1945 đến 1975

2.1. Giống

- Ca ngợi vẻ đẹp của con người, nhất là tầng lớp nhân dân cực khổ làm than
- Tố cáo, lên án những thế lực bạo tàn gây đau khổ cho con người

- Đồng cảm với những số phận bất hạnh
- Đồng tình với ước mơ, nguyện vọng chính đáng của con người và khát khao đổi thay số phận cho họ.

2.2. Khác

+ Văn học từ 1930 đến 1945

- Coi con người là nạn nhân bất lực của hoàn cảnh.
- Khao khát đổi thay số phận cho con người nhưng bế tắc, bất lực.

+ Văn học từ 1945 đến 1975

- Quan niệm con người không phải là nạn nhân của hoàn cảnh mà có khả năng cải tạo hoàn cảnh.
- Khẳng định và tin tưởng khả năng cách mạng của con người dưới sự lãnh đạo của Đảng, giúp họ nhanh chóng đổi thay số phận.

2.3. Lí giải nguyên nhân

Giống : Đều là các nhà văn chân chính, đều là những *nhà nhân đạo từ trong cốt tuỷ* (Sê-khốp).

Khác : Do hoàn cảnh lịch sử xã hội, do ý thức hệ tư tưởng.

- Các nhà văn 1930-1945 (chủ yếu là các nhà văn hiện thực phê phán) : Mang ý thức hệ tư sản, tiểu tư sản, hầu hết chưa tham gia cách mạng nên mới chỉ thấy tác động một chiều của hoàn cảnh đối với con người, nhìn con người và hiện thực xã hội có phần bi quan.

- Các nhà văn 1945-1975 : Đồng thời là những chiến sĩ cách mạng, trực tiếp tham gia vào hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, thấm nhuần tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản nên có tinh thần lạc quan cách mạng, thấu suốt tương lai.

Phân tích, chứng minh qua *Chí Phèo* và *Vợ chồng A Phủ*

3.1. Giống

Ca ngợi vẻ đẹp của con người

* ***Chí Phèo*** : Ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân như :

+ Chí Phèo : Nhiều lần khẳng định bản chất hiền lành, lương thiện của Chí, ngay cả khi Chí là con quỷ dữ của làng Vũ Đại.

+ Thị Nở : Bản chất nhân hậu.

* ***Vợ chồng A Phủ*** : Ca ngợi vẻ đẹp người lao động miền núi Tây Bắc :

+ Vẻ đẹp hình thức :

- Mị : Gián tiếp qua chi tiết *trai đến đứng nhìn chân vách đầu buồng Mị*; qua việc Pá Tra đến hỏi Mị làm con dâu trừ nợ ; qua việc A Sử bắt Mị về làm vợ.

- A Phủ : Khoẻ mạnh, cường tráng, nam tính.

+ Vẻ đẹp tâm hồn, tính cách :

- Mị : Yêu đời, yêu cuộc sống ; yêu tự do ; yêu lao động ; hiếu thảo ; sức sống tiềm tàng, mãnh liệt.

- A Phủ : Tự do ; mạnh mẽ ; cần cù lao động.

Tố cáo, lên án những thế lực bạo tàn gây đau khổ cho con người

* **Chí Phèo** : Tố cáo các thế lực :

+ Thực dân : Gián tiếp qua hình ảnh nhà tù.

+ Phong kiến : Câu kết với nhau bóc lột người nông dân đến tận xương tuỷ và đẩy họ vào con đường lưu manh tha hoá, tiêu biểu là bá Kiến.

+ Thành kiến nghiệt ngã của xã hội (lời bà cô thị Nở).

* **Vợ chồng A Phủ** : Lên án giai cấp thống trị miền núi, tiêu biểu là cha con thống lí Pá Tra :

+ Bóc lột người lao động bằng cách cho vay nặng lãi và lợi dụng sức lao động của con người :

– Mị phải làm dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra, món nợ truyền kiếp, thực chất là một thứ người ở không công.

– A Phủ vay tiền của Pá Tra để nộp nợ và trở thành người ở trừ nợ, người ở không công.

– Những người đàn bà sống trong nhà thống lí Pá Tra, tuổi còn trẻ nhưng cái lưng đã còng rạp xuống vì công việc.

+ Đày ải, biến người lao động thành những nô lệ, phục vụ cho chúng :

– Mị : Trước khi về nhà Pá Tra là một cô gái rất yêu đời, yêu cuộc sống. Sau khi về nhà Pá Tra chỉ còn là con trâu, con ngựa, con rùa, làm lúi cả ngày không nói, chỉ biết *vùi vào việc làm cả đêm cả ngày* như một cỗ máy.

– A Phủ : Trước khi về nhà Pá Tra là một thanh niên với tính cách tự do, mạnh mẽ, không sợ cường quyền, bạo lực. Sau khi về nhà Pá Tra trở thành một nô lệ, làm lợi cho nhà thống lí.

+ Cấu kết với thực dân Pháp đàn áp phong trào cách mạng vùng cao : Bỏ con Pá Tra đã vào ở trong đồn Tây.

Đồng cảm với những số phận bất hạnh

* **Chí Phèo**

+ Đồng cảm với số phận của Chí Phèo :

– Miêu tả Chí như là nạn nhân của xã hội : Chí hiền lành, lương thiện ; thực dân, phong kiến đã làm cho Chí tha hoá ; Chí khao khát hoàn lương mà không được ; Chí phải chết đau khổ trên ngưỡng cửa của xã hội loài người.

– Sự đồng cảm còn thể hiện ở những day dứt trong tiếng chửi của Chí ở đầu tác phẩm ; những bết tắc của Chí trong câu hỏi ở cuối tác phẩm.

+ Đồng cảm với số phận thị Nở :

– Miêu tả thị Nở với tất cả sự thiệt thòi nhất của hoá công : Xấu, nghèo, dở hơi, dòng giống mã hủi.

– Sự đồng cảm còn thể hiện ở việc thấu hiểu khát khao tình yêu, hạnh phúc của thị, rất muộn mẫn, khiêm tốn, chỉ là một người đàn ông như Chí Phèo nhưng cũng không có được.

* **Vợ chồng A Phủ** : Đồng cảm sâu sắc với số phận người lao động nghèo ở miền núi như Mị và A Phủ :

- Miêu tả họ như là nạn nhân của món nợ truyền kiếp.
- Miêu tả họ như là nạn nhân của tín ngưỡng lạc hậu : Cả Mị, A Phủ và những người đàn bà khác đều tin rằng mình đã bị cúng trình ma nhà thống lí Pá Tra cho nên *chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi*.

Đồng tình ước mơ, nguyện vọng chính đáng của con người, khát khao đổi thay số phận cho họ

- Ước mơ được sống tự do : Mị, A Phủ
- Khát khao tình yêu, hạnh phúc : Thị Nở, Mị
- Mong muốn được sống bình thường, lương thiện : Chí Phèo.

3.2. Khác

Chí Phèo

- Nam Cao nhìn những người nông dân như Chí Phèo, thị Nở là những nạn nhân, sản phẩm của hoàn cảnh xã hội thực dân phong kiến.
- Mặc dù đồng tình và khao khát đổi thay số phận cho những người nông dân *cùng hơn cả dân cùng*, những con người dưới đáy, bị xa lánh, hắt hủi nhưng tác giả cũng đành bất lực : Kết thúc tác phẩm là sự chấm dứt đột ngột của mối tình Chí Phèo thị Nở, là cái chết bi phẫn của Chí trên ngưỡng cửa trở về với cuộc đời lương thiện, thể hiện cái nhìn bi quan về tương lai của người nông dân.

Vợ chồng A Phủ

- Tô Hoài nhìn người lao động miền núi Tây Bắc không phải là nạn nhân của hoàn cảnh mà là những người có khả năng cải tạo hoàn cảnh.
- Đồng tình với khát vọng đổi thay số phận của họ, quan trọng hơn, ông đã chỉ ra con đường tất yếu họ cần phải đi và khẳng định khả năng đi tới với cách mạng của họ, đấu tranh tự giải phóng chính mình : Mị, A Phủ đã giải thoát cho nhau, cùng nhau tới Phiềng Sa trở thành du kích.

Đánh giá khái quát

- Cảm hứng nhân đạo cùng với cảm hứng yêu nước là hai sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ nền văn học Việt Nam. Về cơ bản có những biểu hiện chung song ở mỗi thời kì, giai đoạn, do hoàn cảnh lịch sử xã hội, do ý thức hệ tư tưởng của các nhà văn khác nhau, lại có những biểu hiện riêng.
- Sự giống và khác của cảm hứng nhân đạo ở hai giai đoạn văn học tạo nên sự phong phú, đa dạng trong thành tựu của nền văn học nước nhà về mặt nội dung tư tưởng.